

## Nghiên cứu khoa học tại những đại học hàng đầu Trung Hoa

Nguyễn Quốc Hùng

Ritsumeikan Asia Pacific University, Beppu, Japan

Ngày 9 tháng 4 năm 2020

*EASE Vietnam SciComm* (09-04-2020; <https://sc.sshpa.com/post/5662>) — Ngày 24 tháng 2, tạp chí *Learner Publishing* [2018 JIF = 2.2; 2018 CiteScore = 1.89] đã đăng tải một nghiên cứu của hai giáo sư người Trung Quốc, Fangfang Wei (University of Jinan, Trung Quốc) và Guijie Zhang (Shandong University of Finance and Economics, Trung Quốc), sau khi trải qua gần nửa năm phản biện. Bài viết có tựa đề *Measuring the scientific publications of double first-class universities from mainland China*, là công trình về số lượng nghiên cứu khoa học được công bố bởi 42 đại học hàng đầu, thuộc danh sách những Đại học "hạng nhất kép" (Double First-class) của Trung Quốc, dựa trên các bộ dữ liệu trong nước và quốc tế kéo dài tới 12 năm. Nghiên cứu được thực hiện nhằm giúp chính phủ Trung Quốc phân bổ nguồn tài trợ cho khoa học xã hội hợp lý hơn: hỗ trợ thêm các đại học hàng đầu với thành tựu xuất sắc và ngược lại.

Để có được thống kê về số lượng ấn phẩm khoa học được công bố trong nước, nhóm tác giả đã sử dụng bộ dữ liệu về xuất bản học thuật hàng đầu, được cập nhật liên tục của Trung Quốc, bộ dữ liệu Kiến thức Cơ sở Hạ tầng Quốc gia Trung Hoa (China National Knowledge Infrastructure database; CNKI). Bộ dữ liệu này thu thập gần 8000 bài báo khoa học và phục vụ hơn 5500 các tổ chức học thuật; phần lớn là ở Trung Quốc và có một vài tổ chức ngoài như Đại học Cambridge hay thư viện Anh Quốc.

Bên cạnh đó, những công bố được chỉ mục tại Chinese Social Science Citation Index (CSSCI) và Chinese Science Citation Database (CSCD) cũng được sử dụng để phục nghiên cứu. Trong khi đó, những nghiên cứu có chỉ mục SCI và SCRI thuộc bộ dữ liệu Web of Science được thống kê lại để phục vụ cho số lượng ấn phẩm khoa học được công bố ngoài nước. Sau cùng, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục khoa học để phân tích những con số trên.

Kết quả đã cho thấy, số lượng ấn phẩm công bố quốc tế của các trường đại học hàng đầu nước này đã tăng vọt trong 12 năm qua. Từ 45.745 ấn phẩm vào năm 2006 tới 182.056 vào năm 2018, Trung Quốc đã đạt tỉ lệ tăng trung bình hàng năm là 12%. Tuy vậy, số lượng ấn phẩm được công bố trong nước lại có xu hướng giảm nhẹ, trung bình khoảng 3%.

Tỉ lệ tăng trung bình của số lượng các ấn phẩm được chỉ mục SCI thuộc các đại học trên cũng là 12%, từ 45.415 ấn phẩm vào năm 2006 và đạt tới 173.027 ấn phẩm vào năm 2018. Trong khi đó, những ấn phẩm đạt chỉ mục SCRI có xu hướng ít hơn khoảng 4% so với chỉ mục SCI. Top 10 đề tài thường được công bố trong và ngoài nước của các học giả Trung Quốc rất đa dạng; nếu như trước kia, toàn bộ đều là khoa học tự nhiên thì ngày nay, 6 trong số đó thuộc về khoa học xã hội.

Qua nghiên cứu trên, có thể thấy, các đại học trên đều có xu hướng công bố quốc tế nhiều hơn. Các đề tài nghiên cứu ngày càng đa dạng và chú trọng hơn vào khoa học xã hội.

Được biết, để đạt được những con số như ngày hôm nay, không thể không kể đến những nỗ lực và các nguồn tài trợ khổng lồ mà chính phủ Trung Quốc đã mạnh tay đầu tư để giải quyết những vấn đề nóng của giới học giả nước này. Có thể kể đến như gói đầu tư lên tới 200 triệu Nhân dân tệ (29 triệu đô ~ khoảng gần 700 tỷ VND) mỗi năm để nâng cấp các tạp chí trong nước năm 2019 hay như vào năm 2018, Bộ Khoa học và Công nghệ Trung Quốc đã được chính phủ nước này yêu cầu lên danh sách đen các tạp chí chất lượng thấp. Bên cạnh đó, trong công cuộc làm trong sạch môi trường khoa học trong nước, các nhà khoa học nước này sẽ bị tước đi một số quyền lợi xã hội cụ thể nếu vi phạm đạo đức khoa học.

Đại học "hạng nhất kép" (Double First-class) cũng 1 kế hoạch của chính phủ Trung Quốc cho sự phát triển của giáo dục cao học nước nhà. Vào ngày 24 tháng 10 năm 2015, Hội đồng Quốc gia Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đã ban hành "Kế hoạch tổng quan hỗ trợ nâng cấp xây dựng Đại học hạng nhất và chuyên ngành hàng đầu" (tên gọi đầy đủ của "hạng nhất kép") nhằm đưa những Đại học, chuyên ngành hàng đầu đạt đến quy chuẩn quốc tế, đồng thời với tham vọng đưa giáo dục nước này trở thành một thế lực trên toàn cầu. Để nhận được hỗ trợ, các đại học Trung Quốc phải trình bày rõ ràng lộ trình, kế hoạch cũng như mục tiêu phát triển của họ. Kế hoạch phải bao gồm những thay đổi, sắp xếp mới về việc phát triển chuyên ngành, tuyển dụng và đào tạo nhân sự cũng như xây dựng đội ngũ học thuật và siết chặt kỉ luật.

3 năm kể từ ngày chiến dịch đi vào hoạt động cùng với những chính sách thắt chặt kỉ luật và liêm chính khoa học, giới nghiên cứu Trung Quốc đã có những kết quả đáng chú ý. Tiêu biểu có thể nhắc tới Đại học Thanh Hoa với nhiều công trình thuộc top 1% trích dẫn ở ngành toán và máy tính (giai đoạn 2013-2016), hay 11 đại học tại Trung Quốc lọt top 100 Đại học hàng đầu theo thống kê của QS World University vào năm 2018.

### **Tài liệu tham khảo:**

- Wei, F., & Zhang, G. (2020). Measuring the scientific publications of double first-class universities from mainland China. *Learned Publishing*. URL: <https://doi.org/10.1002/leap.1290>.
- Cyranoski, D. (2019). China splashes millions on hundreds of home-grown journals. *Nature*, 576(7787), 346. URL: <https://www.nature.com/articles/d41586-019-03770-3>.
- Vuong, Q. H. (2019). Breaking barriers in publishing demands a proactive attitude. *Nature Human Behaviour*, 3(10), 1034-1034. URL: <https://www.nature.com/articles/s41562-019-0667-6>.
- Jia, H. (2018). China gets serious about research integrity. *NatureIndex*. URL: <https://www.natureindex.com/news-blog/china-gets-serious-about-research-integrity>.

Cyranoski, D. (2018). China introduces' social'punishments for scientific misconduct. *Nature*, 564(7736), 312-313.

Charlesworth Group. (2017). New Chinese Double First Class University Plan Released. URL: <https://cwauthors.com/article/double-first-class-list>.

Vuong, Q. H. (2018). The (ir)rational consideration of the cost of science in transition economies. *Nature Human Behaviour*, 2(1), 5. URL: <https://www.nature.com/articles/s41562-017-0281-4>.